TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON PLÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HSST
Ngày: 20/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Cường.

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

- Đ3 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Vũ Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử trực tuyến tại các điểm cầu:

- Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. (Địa chỉ: Số 212, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum).

- Điểm cầu thành phần: Phòng làm việc Đội thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an huyện Kon Plông. (Địa chỉ: Số 01, đường Phạm Văn Đồng, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum).

Để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn Đ,** tên gọi khác: Không; (*Sinh ngày 28/7/198x, đến khi triển khai làm sạch hệ thống dữ liệu dân cư quốc gia và thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân thì ngày tháng năm sinh của Đỗ Văn Đ đã được chỉnh sửa lại thành ngày 28/9/198x)*, tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Bùi Th, xã Y Ph, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ1, sinh năm: 196x và Trịnh Thị D, sinh năm 196x; bị cáo có vợ là Vì Thị Ng, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2020, gia đình

bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: xấu (Ngày 19/12/2014, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đưa ra xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", bị tuyên phạt 18 tháng tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2014/HSST ngày 19/12/2014. Ngày 20/3/2016, chấp hành xong án phạt tù và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ, án phí dân sự sơ thẩm 570.000đ theo quyết định của bản án).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2009 đến ngày 08/7/2009 được tại ngoại. Ngày 02/3/2023, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Y L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Kon P, thị trấn M Đ, huyện K Pl, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn Đ1, sinh năm 196x.

Địa chỉ: Thôn Bùi Th, xã Y Ph, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Y N, sinh năm 199x

Địa chỉ: Thôn Kon P, thị trấn M Đ, huyện K Pl, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn Đ, là công nhân thi công một số hạng mục công trình thủy điện Đăk Pô Ne - thuộc địa giới hành chính xã Đăk Long *(nay là thị trấn Măng Đen, huyện KonPlông, tỉnh Kon Tum*). Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/9/2008, Đ mượn xe máy BKS 36K8-7746 của anh Trịnh Xuân Đ2 (*SN 1976, là người quản lý công việc của Đ*) điều khiển đến lòng hồ thuỷ điện Đắk Pô Ne để thả lưới bắt cá. Trên đường đi đến lòng hồ, Đ nhặt được một con dao (*loại dao gọt hoa quả*) nên cầm đi theo, đến cách hồ khoảng 500m thì dừng xe, sau đó đi bộ theo lối mòn xuống ta ly âm. Khi đi đến cách hồ 200m, Đ cởi quần dài, mũ bảo hiểm, dép để trên tảng đá rồi tiếp tục đi xuống khoảng 10m thì nhìn thấy Y L (sinh năm 198x) và Y N (sinh năm 199x) đang giặt vỏ bao xi măng ở dưới suối. Đ đã nảy sinh ý định trêu dọa Y L. Đ đi lại từ phía sau Y L, tay trái nắm cổ áo, tay phải cầm dao kê vào cổ Y L. Lúc đó, Y L hỏi "*anh muốn gì*". Đ nói "*không muốn gì cả*". Y L lên tiếng kêu Y Ncứu mình, Y Nđứng gần đó đã nhặt một cục đá ném về phía Đ nhưng không trúng.Y L xô đẩy, giằng co làm con dao Đ đang cầm rơi xuống bãi đá; đồng thời, Y L xô đẩy làm Đ ngã xuống suối rồi bỏ chạy. Do bị ngã đau, Đ bực tức đuổi theo Y L, túm tóc và dìm mặt Y L xuống nước một lần. Y L dùng tay chống trả, đã thoát khỏi sự khống chế của Đ rồi bỏ chạy theo hướng hòn đá lớn giữa suối. Trong lúc Y L bỏ chạy, Đ nhặt đá ném về

phíaY L lần thứ nhất không trúng, Đ tiếp tục nhặt cục đá ném lần thứ hai thì trúng vào đầu Y L. Đ tiếp tục nhặt 01 đoạn cây gỗ bên bờ suối, đập liên tiếp vào vùng mặt, đầu của Y L. Bị đánh, Y L tiếp tục bỏ chạy rồi bơi sang bờ suối bên kia thoát thân. Đ vứt đoạn cây lại rồi nhặt dao quay về, bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Trên đường về Đ vứt con dao ở hồ Đắk Pô Ne, gần đập tràn. Còn Y L và Y N cùng đi về nhà, được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện Kon Plông khám vết thương, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum cấp cứu và điều trị. Ngày 18/09/2008, anh A Brơm chồng Chị Y L đến tố giác về vụ việc nêu trên và đã được Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kon Plông thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình làm việc với cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông, Đỗ Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Sau đó, Đỗ Văn Đ bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 20/10/2008, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh truy nã đối với Đỗ Văn Đ về tội Cố ý gây thương tích theo Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 01/4/2009, sau một thời gian lẩn trốn, Đỗ Văn Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ công tác điều tra vụ án.

Tại Bản giám định pháp y số 142/GĐ-PY ngày 09/10/2008 của Phòng Giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum kết luận thương tích của người bị hại Y L gồm: *Ba vết sẹo ở đỉnh đầu: Sẹp phần mềm, kích thước lớn, có ảnh hưởng chức năng: 08%; 01 sẹo ở vùng trán: kích thước vừa, chủ yếu ảnh hưởng thẩm mỹ: 06%. Cộng tròn: 14% tạm thời*.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Văn Đ còn khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 04/10/2008, khi toàn bộ công nhân tại lán xây dựng đi làm, Đ bị ốm nên ở lại lán nghỉ ngơi. Lúc đó, Đ nghe tiếng chuông điện thoại trong túi xách của Tống Duy B (*SN 1990, HKTT thôn 3, Yên Giang, Yên Định, Thanh Hóa*) đổ chuông. Đ lấy điện thoại nhãn hiệu LITTLE.V-POWER, màu trắng bạc của Biên với mục đích để nghe hộ nhưng chưa kịp thì bị cúp máy. Đ nhìn thấy trong túi xách còn có điện thoại di động nhãn hiệu MOTOROLA V3, màu xám bạc của Lưu Bá Đ3(*SN 1987, HKTT thôn 3, Yên Giang, Yên Định, Thanh Hóa)*. Lúc này, Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc điện thoại để bán lấy tiền nhằm mục đích bỏ trốn khỏi địa phương. Đ lấy 02 điện thoại cất giấu trong túi quần rồi lấy 01 bộ quần áo của anh Đ3, thu gom đồ đạc của bị cáo bỏ vào túi xách của bị cáo và túi xách của Nguyễn Hữu Tuyền (*SN 1990, HKTT đội 2, Yên Tâm, Yên Định, Thanh Hóa*); cùng lúc đó, Đ nhìn thấy chiếc rương bằng tôn của Tống Đình Y (*SN 1973, HKTT thôn 1, Yên Giang, Yên Định, Thanh Hóa*) không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản có giá trị trong rương. Đ đã mở nắp rương lục và tìm lấy được các tài sản gồm: 01 điện thoại di động NOKIA 6020 và 30.000 đồng. Sau khi lấy được số tài sản trên, Đ đi bộ ra quán Nhân Quyền thuộc thôn Măng Đen, Đắk Long (nay là thị trấn Măng Đen) bán 02 chiếc điện thoại di động vừa trộm của Biên, Đ3 (*01 chiếc nhãn hiệu LITTLE.V-POWER và 01 chiếc nhãn hiệu MOTOROLA V3*) cho Vương Quang Qu (*SN 196x, trú tại thông Măng Đen, Đăk Long, Kon Plông, Kon Tum*) thu được 900.000 đồng

(*Chín trăm nghìn đồng*). Sau đó, Đ thuê xe ôm đi về thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Tại đây, Đ tiêu xài hết 100.000 đồng sau đó đón xe khách đi đến TP. Hồ Chí Minh tiêu hết 200.000 đồng. Số tiền còn lại, Đ đã tiêu xài hết vào mục đích cá nhân. Riêng chiếc điện thoại Nokia 6020 của Ý, Đ giữ lại để sử dụng và đã làm mất tại TP.Hồ Chí Minh.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/BB-HĐ ngày 21/4/2009 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kon Plông kết luận: 01 điện thoại di động hiệu LITTLE V-POWER, màu trắng bạc có giá trị là 450.000 đồng *(Bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2009/HSST ngày 08/7/2009, bị cáo Đỗ Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Kon Plông xét xử 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt là 13 (mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày (08/7/2009). Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/7/2009 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum kháng nghị phúc thẩm đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử theo thủ tục phúc thẩm để hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo bỏ trốn khỏi nơi cư trú, nên Tòa án nhân dân Tỉnh Kon Tum đã ban hành Lệnh bắt tạm giam số 507/2009/HSPT-LBTG ngày 22/9/2009. Ngày 20/10/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum có Công văn số 90/2009/CV-TA đề nghị Công an tỉnh Kon Tum cho biết kết quả thi hành Lệnh bắt tạm giam đối với Đỗ Văn Đ, đồng thời yêu cầu nếu có căn cứ Đ bỏ trốn thì ra lệnh truy nã, nên ngày 17/12/2009, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định truy nã đối với Đỗ Văn Đ. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 21/2010/HSPT ngày 27/7/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định hủy bản án sơ thẩm số 03/2009/HSST ngày 08/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Kon Plông. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum để điều tra lại theo thủ tục chung.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ để điều tra lại theo thủ tục chung, cơ quan CSĐT đã tiến hành nhiều biện pháp nghiệp vụ nhằm xác minh truy bắt bị cáo Đỗ Văn Đ nhưng không biết bị cáo đang ở đâu và đã hết hời hạn điều tra. Cơ quan CSĐT Công an huyện Kon Plông ra quyết định tạm đình chỉ điều tra.

Ngày 20/9/2014, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Hồ, tỉnh Sơn La lập biên bản bắt người theo Lệnh truy nã. Tại Công văn số 306/CV-PC44, ngày 08/10/2014 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum thông báo về việc đã bắt được bị can theo lệnh truy nã và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum đã ra quyết định đình nã số 03/PC44, ngày 08/10/2014. Ngày 02/10/2014, Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La ban hành Công văn số 182/CV gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông về việc phối hợp điều tra giải quyết vụ án đối với Đỗ Văn Đ. Ngày 07/10/2014, sau khi trao đổi với Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông đã ban hành Công văn số 617/CAH-CSĐT về việc đồng ý với Cơ quan CSĐT – Công an huyện Vân Hồ

chưa thể thực hiện việc bàn giao đối tượng Đỗ Văn Đ; đồng thời thống nhất với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Hồ không nhập vụ án hình sự mà tiếp tục điều tra, truy tố, xét xử theo thẩm quyền của từng cơ quan điều tra, sau đó di lý Đỗ Văn Đ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông để tiếp tục điều tra, truy tố, xét xử Đỗ Văn Đ.

Ngày 19/12/2014, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đưa ra xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", bị tuyên phạt 18 tháng tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2014/HSST ngày 19/12/2014. Tuy nhiên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, các cơ quan thi hành pháp luật huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La không trao đổi, thông báo cho Cơ quan CSĐT- Công an huyện Kon Plông biết để đến tiếp nhận bàn giao và di lý bị cáo Đỗ Văn Đ; Cơ quan CSĐT- Công an huyện Kon Plông trong quá trình theo dõi, lập hồ sơ vụ án tạm đình chỉ đã nhầm lẫn cho rằng hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 06/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông ra Quyết định số 03 đình chỉ vụ án hình sự. Tháng 02/2023, Cơ quan CSĐT công an huyện Kon Plông qua kiểm tra, rà soát nhận thấy việc ban hành Quyết định đình chỉ vụ án là trái quy định pháp luật, nên ngày 28/02/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông ra quyết định số 01 hủy bỏ Quyết định/ Lệnh của Phó Thủ trưởng cơ quan điều tra, điều tra viên.

Sau khi phục hồi điều tra vụ án: Đối với điện thoại di động Motorola V3 và Nokia 6020, 01 túi xách, 01 bộ quần áo đã bị mất Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông đã tiến hành yêu cầu định giá nhưng tài sản yêu cầu định giá đến là 15 (mười lăm) năm so với thời điểm bị mất, cơ quan điều tra không cung cấp được hồ sơ, thông tin tài sản, thời điểm mua các tài sản, không có hóa đơn, chứng từ kèm theo, cũng như hình ảnh của tài sản để tính giá trị còn lại. Hội đồng định giá TSTX trong tố tụng hình sự không có căn cứ để định được giá các tài sản nên không có căn cứ định giá tài sản. Như vậy, Đối với hành vi Đỗ Văn Đ trộm cắp 03 điện thoại di động, 01 túi xách, 01 bộ quần áo và 30.000 đồng, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông chỉ có căn cứ chứng minh giá trị tài sản do Đỗ Văn Đ chiếm đoạt được là 480.000 đồng (*Bốn trăm tám mươi nghìn đồng*). Đối với các tài sản đã mất không có căn cứ để định giá tài sản. Xét thấy khi tiến hành điều tra vụ án, do có sự thay đổi về chính sách pháp luật làm cho hành vi phạm tội của Đỗ Văn Đ không còn nguy hiểm và đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a Khoản 1 Điều 230 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với bị cáo Đỗ Văn Đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSKPL ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Đỗ Văn Đ về tội "*Cố ý gây thương tích*" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm; có tính chất côn đồ. Tại phiên tòa, Đ3 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông giữ nguyên quyết định truy tố bị

cáo về tội danh, điều luật như nội dung Bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/3/2023) trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2009 đến ngày 08/7/2009 (là 99 ngày =03 tháng 09 ngày).

Về trách dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động cha đẻ là Đỗ Văn Đng bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho bị hại Y L; bồi thường 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho bà Lưu Thị H - là mẹ đẻ của Tống Duy B; bồi thường 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) cho ông Lưu Văn Qu– là cha đẻ của Lưu Bá Đ3; bồi thường số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) cho ông Vương Quang Qu; bồi thường số tiền 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) cho bà Phạm Thị H – là vợ của Tống Đình Y. Ông Đỗ Văn Đ1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền mà ông Đng đã đứng ra bồi thường thay. Y L, Lưu Bá Đ3, Tống Đình Y, Tống Duy B và Vương Quang Qu không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã thu giữ: 01 (một) gậy tre màu đen có chiều dài 1,87 mét; đường kính đầu lớn nhất 4,5 cm, đường kính đầu nhỏ nhất 3,5cm do bị cáo Đỗ Văn Đ tự nguyện giao nộp; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Little V-Power, vỏ màu trắng bạc, có kích thước 10cm x 4,5cm x 1,2cm. Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng chi tiết máy bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VCALL vỏ màu đen, màn hình bị nứt vỡ, có kích thước 11cm x 4,7cm x 1,2cm. Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng chi tiết máy bên trong; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave River màu đen, biển kiểm soát 36K8-7746 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trịnh Xuân Đạt;

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã trao trả xe mô tô nhãn hiệu Wave River màu đen, biển kiểm soát 36K8-7746 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trịnh Xuân Đ2cho ông Trịnh Xuân Đ2là chủ sở hữu hợp pháp; trao trả điện thoại di động nhãn hiệu VCALL vỏ màu đen, màn hình bị nứt vỡ cho ông Vương Quang Qu là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Motorola V3, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6020, 01 túi xách, 01 bộ quần áo do bị cáo Đỗ Văn Đ chiếm đoạt đã bị mất từ lâu, không thu giữ được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 cục đá, 01 con dao Đỗ Văn Đ dùng để trêu doạ, gây thương tích cho Y L, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã truy tìm nhưng không thấy, không thu giữ được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) gậy tre màu đen và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Little V-Power, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã

chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Kon Plông để phục vụ công tác xét xử và thi hành án trong giai đoạn tố tụng trước đây. Tuy nhiên, quá trình phục hồi điều tra vụ án, Đỗ Văn Đ khai nhận vật chứng là 01 (một) gậy tre màu đen có chiều dài 1,87 mét, đường kính đầu lớn nhất 4,5 cm, đường kính đầu nhỏ nhất 3,5cm do bị cáo Đỗ Văn Đ tự nguyện giao nộp trước đây không phải là vật do Đ sử dụng gây thương tích cho Y L. Đỗ Văn Đ đã khai nhận sử dụng 01 cây gậy bằng gỗ, dài khoảng gần 02 mét, đường kính khoảng 03cm để gây thương tích cho Y L vào ngày 17/9/2008. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã tổ chức truy tìm nhưng không thấy nên không thu giữ được. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố, thống nhất với bản luận tội của Đ3 diện Viện kiểm sát. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị mớm cung, ép cung hay bị dùng nhục hình. Trong phần tranh luận bị cáo không có tranh luận gì.

Bị hại Chị Y L không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì và đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn Đng không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên trong việc theo dõi, lập hồ sơ lập hồ sơ vụ án tạm đình chỉ đối với Đỗ Văn Đ đã nhầm lẫn cho rằng hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 06/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông ra Quyết định số 03 đình chỉ vụ án hình sự là trái quy định pháp luật, nên ngày 28/02/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông ra quyết định số 01 hủy bỏ Quyết định/ Lệnh của Phó Thủ trưởng cơ quan điều tra, điều tra viên và đã phục hồi điều tra theo đúng quy định của pháp luật; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn Đ1 có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai trong hồ sơ, không ảnh hưởng đến

việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đỗ Văn Đng.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định:

Vào ngày 17/9/2008, tại khu vực lòng hồ thuỷ điện Đắk Pô Ne thuộc xã Đắk Long, *(nay là thị trấn Măng Đen*), huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, khi thấy Y L là người mà Đ không quen biết, đang giặt bao xi măng ở bờ suối gần hồ thuỷ điện, bị cáo Đỗ Văn Đ nảy sinh ý định trêu ghẹo Y L, Đ tiến tới, tay trái nắm cổ áo, tay phải cầm dao kề vào cổ Y L. Do hoảng sợ nên Y L kêu cứu, vùng vẫy để thoát khỏi sự khống chế của Đ, Y L đã xô đẩy làm Đ bị ngã xuống nước. Bị cáo bực tức vì bị ngã đau, Đ đã đuổi theo Y L, dùng tay túm tóc và dìm mặt Y L xuống nước một lần. Sau khi vùng vẫy, Y L đã thoát khỏi sự khống chế của Đ và bỏ chạy ra giữa suối. Thấy vậy, Đ liền nhặt 01 cục đá ném về phía người của Y L nhưng không trúng, Đ tiếp tục nhặt một cục đá ném lần 2 trúng vào đầu Y L gây thương tích. Tiếp đó, Đ nhặt một cây gậy bằng gỗ dài khoảng gần 02 mét bên bờ suối tiến đến đánh nhiều cái về phía người Y L trúng vào đầu, mặt của Chị Y L gây thương tích. Kết luận giám định thương tích xác định tỷ lệ thương tích của Y L là 14% - tạm thời.

Hành vi của bị cáo Đỗ Văn Đ đã xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo Đỗ Văn Đ có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của Đỗ Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ theo quy định tại Điểm a, i Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, nay là điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Giữa bị cáo và Y L không quen biết, không có mâu thuẫn gì từ trước nhưng chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt do lỗi của bị cáo tự gây ra mà bị cáo đã dùng 01cục đá, 01 cây gậy bằng gỗ (cây tiêu rừng), được coi là hung khí nguy hiểm thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại Y L với tỷ lệ thương tích 14% là thể hiện tính chất côn đồ, coi thường sức khoẻ của người khác. Khi gây ra thương tích cho Chị Y L, bị cáo bỏ mặc Chị Y L là thể hiện tính chất côn đồ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm và cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét động cơ, mục đích, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội chỉ

vì bực tức bộc phát chứ không có mục đích nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá khi lượng hình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã ra đầu thú và bồi thường cho Chị Y L số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Tại phiên tòa, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Về ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo: Sau khi bị cáo thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại Y L, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan cảnh sát điều tra. Ngày 07/8/2009, bị kết án phạt tù nhưng cho hưởng án treo và được trả tự do tại phiên toà. Sau đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum kháng nghị phúc thẩm, trong thời gian Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm thì bị cáo bỏ trốn nên ngày 17/12/2009, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum quyết định bị truy nã đối với Đỗ Văn Đ. Trong thời gian bỏ trốn bị cáo biết việc bị cáo đang bị truy nã về hành vi cố ý gây thương tích và trộm cắp tài sản nhưng trong quá trình trốn truy nã bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù là thể hiện tính xem thường pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Y L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự do sức khỏe bị xâm phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) gậy tre màu đe, có chiều dài 1,87 mét, đường kính đầu lớn nhất 4,5 cm, đường kính đầu nhỏ nhất 3,5cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Kon Plông để phục vụ công tác xét xử và thi hành án trong giai đoạn tố tụng trước đây. Tuy nhiên, quá trình phục hồi điều tra vụ án, Đỗ Văn Đ khai nhận vật chứng do bị cáo Đỗ Văn Đ tự nguyện giao nộp trước đây không phải là vật do Đ sử dụng gây thương tích cho Y L. Bị cáo đã khai và thừa nhận đã sử dụng 01 cây gậy bằng gỗ (cây tiêu rừng), dài khoảng gần 02 mét, đường kính khoảng 03cm để gây thương tích cho Y L vào ngày 17/9/2008 và Chị Y L cũng có lời khai và thừa nhận bị cáo đã dùng 01 cây gậy bằng gỗ (cây tiêu rừng) để đánh Chị Y L gây thương tích là phù hợp không có mâu thuẫn với nhau trong lời khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông cũng đã tổ chức truy tìm nhưng không thấy nên không thu giữ được. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã hỏi và đưa vật chứng 01 (một) gậy tre màu đen, có chiều dài 1,87 mét, đường kính đầu lớn nhất 4,5 cm, đường kính đầu nhỏ nhất 3,5cm để làm rõ về vật chứng này bị cáo không dùng để đánh Y L. Hội đồng xét xử nhận thấy cây gậy

tre đã thu giữ trước đây không phải là vật chứng của vụ án nhưng xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Đối với hành vi Đỗ Văn Đ trộm cắp 03 điện thoại di động, 01 túi xách, 01 bộ quần áo và 30.000 đồng, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông chỉ có căn cứ chứng minh giá trị tài sản do Đỗ Văn Đ chiếm đoạt được tổng cộng là 480.000 đồng *(Bốn trăm tám mươi nghìn đồng).* Đối với các tài sản đã mất là 01 điện thoại di động Nokia 6020 và 01 điện thoại di động Motorola V3 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông đã tiến hành yêu cầu định giá nhưng tài sản yêu cầu định giá đến là 15 (mười lăm) năm so với thời điểm bị mất, cơ quan điều tra không cung cấp được hồ sơ, thông tin tài sản, thời điểm mua các tài sản, không có hóa đơn, chứng từ kèm theo, cũng như hình ảnh của tài sản để tính giá trị còn lại. Do vậy, Hội đồng định giá TSTX trong tố tụng hình sự không có căn cứ để định giá được các tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra khi tiến hành điều tra vụ án, do có sự thay đổi về chính sách pháp luật làm cho hành vi phạm tội của Đỗ Văn Đ không còn nguy hiểm và đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a Khoản 1 Điều 230 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với bị can Đỗ Văn Đ về hành vi trộm cắp tài sản, xử lý về phần bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm và xử lý các vật chứng liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo đã gây ra cho các bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Little V-Power, vỏ màu trắng bạc, kích thước 10cm x 4,5cm x 1,2cm đã thu giữ trong hành vi Đỗ Văn Đ trộm cắp tài sản. Hiện nay, Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông đang bảo quản không phải là vật chứng trong vụ án cố ý gây thương tích nên yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông chuyển trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông để xử lý tài sản trong hành vi trộm cắp tài sản mà Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kon Plông đã đình chỉ theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/3/2023) được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 01/4/2009 đến ngày 08/7/2009).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gậy tre màu đen, có chiều dài 1,87 mét, đường kính đầu lớn nhất 4,5 cm, đường kính đầu nhỏ nhất 3,5cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 09 tháng 7 năm 2009 giữa Tòa án nhân dân huyện Kon Plông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/6/2023). Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được quy định theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- Công an huyện Kon Plông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Đăng Lễ